

Số: 364/QĐ-TDĐTĐN

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 3 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Đề án thi năng khiếu tuyển sinh đại học năm 2026  
của Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-TDĐTĐN ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học;

Căn cứ Quyết định số 363/QĐ-TDĐTĐN ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế thi tuyển sinh năng khiếu TDTT trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Bảo đảm chất lượng giáo dục,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án thi năng khiếu tuyển sinh đại học năm 2026 của Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Đào tạo và Bảo đảm chất lượng giáo dục, trưởng các đơn vị thuộc Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Vụ GDĐH-Bộ GDĐT(b/c);
- Vụ KHCNĐTMT – Bộ VHTTDL(b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Website Trường;
- Lưu: VT; ĐTBĐCLGD.



**Phan Thanh Hải**

**ĐỀ ÁN****TỔ CHỨC THI NĂNG KHIẾU NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 364/QĐ-TDTTĐN ngày 19/3/2026  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng)

**I. THÔNG TIN VỀ TRƯỜNG****1. Thông tin chung:**

**1.1. Tên tiếng Việt:** TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG  
Tên tiếng Anh: Danang Sport University (viết tắt DSU)

**1.2. Mã tuyển sinh:** TTD

**1.3. Website:** <https://dsu.edu.vn>

**1.4. Trang thông tin tuyển sinh:** <https://dsu.edu.vn/tuyensinh>

**1.5. Cơ sở chính:** 44 Dũng Sĩ Thanh Khê, Phường Thanh Khê, TP Đà Nẵng  
**Cơ sở 2:** Số 120 Hoàng Minh Thảo, Phường Hoà Khánh, TP Đà Nẵng

**2. Sứ mạng, tầm nhìn:**

**2.1. Sứ mạng:** Giáo dục Đào tạo và nghiên cứu khoa học vì sức khoẻ thể chất cộng đồng và phát triển tài năng thể thao cho đất nước.

**2.2. Tầm nhìn:** Trở thành Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực Thể dục thể thao chất lượng cao của Việt Nam đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế.

**3. Điều kiện đảm bảo chất lượng**

**3.1. Quy mô, hình thức đào tạo (tính đến 31/12/2025)**

Số TT	Hình thức đào tạo	Mã ngành	Quy mô
<b>1</b>	<b>Thạc sĩ</b>		
1.1	Giáo dục học	8140101	97
<b>2</b>	<b>Đại học chính quy</b>		
2.1	Giáo dục thể chất	7140206	101
2.2	Huấn luyện thể thao	7140207	40
2.3	Quản lý TDTT	7810301	186
2.4.	Huấn luyện thể thao (áp dụng từ 22/7/2022)	7810302	1547
<b>3</b>	<b>Đại học hình thức thường xuyên</b>		
3.1	Giáo dục thể chất	7140206	212
3.2.	Huấn luyện thể thao (áp dụng từ 22/7/2022)	7810302	76
<b>4</b>	<b>Liên thông đại học hình thức thường xuyên</b>		
4.1	Giáo dục thể chất	7140206	88

### 3.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

STT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	45	7813
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	2	621
1.2	Giảng đường từ 100 - 200 chỗ	8	899
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	8	668
1.4	Số phòng dưới 50 chỗ	7	475
1.5	Số phòng học đa phương tiện	0	0
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	19	5074
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	756
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	20	56596
	<b>TỔNG</b>	<b>66</b>	<b>65165</b>

### 3.3. Đội ngũ giảng viên (tính đến 31/12/2025)

STT	Lĩnh vực	Mã ngành	Trình độ đào tạo			
			PGS.TS	TS	ThS	Tổng
<b>I</b>	<b>Giảng viên toàn thời gian tham gia giảng dạy thạc sĩ (1)</b>					
1.1	Khoa học giáo dục	814				
1.1.1	Giáo dục học	8140101	01	17	-	18
<b>II</b>	<b>Giảng viên toàn thời gian giảng dạy trình độ đại học (2)</b>					
<b>I</b>	<i>Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên</i>	714	-	07	20	27
1.1	Giáo dục thể chất	7140206	-	06	18	24
1.2	Huấn luyện thể thao	7140207	-	01	02	03
<b>II</b>	<i>Thể thao và dịch vụ cá nhân</i>	781		06	49	55
2.1	Quản lý Thể dục thể thao	7810301	-	03	04	06
2.2	Huấn luyện thể thao	7810302	-	03	45	48
<b>Tổng cộng (1)+(2)</b>			<b>01</b>	<b>30</b>	<b>69</b>	<b>100</b>

## II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN THI NĂNG KHIẾU

### 1. Mục đích, tính chất

**1.1. Mục đích:** Cung cấp cho thí sinh về kỳ thi tuyển sinh năng khiếu thể dục thể thao (TDTT) và thông tin về việc sử dụng kết quả của Kỳ thi để xét tuyển vào các ngành hệ đại học của Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng năm 2026 (sau đây gọi tắt là Trường).

**1.2. Tính chất:** Kỳ thi năng khiếu của Trường là kỳ thi bổ trợ được tổ chức bổ sung cho phương thức tuyển sinh để lấy kết quả làm một căn cứ, tiêu chí phục vụ xét tuyển.

Kỳ thi được tổ chức theo hình thức trực tiếp, thí sinh thực hiện các nội dung thi của môn thi năng khiếu tại các điểm thi của Trường.

### 2. Kế hoạch tổ chức thi

Căn cứ Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2026, Trường ban hành Quy chế tuyển sinh, thông tin tuyển sinh, quy chế thi năng khiếu. Xây dựng kế hoạch, thành lập Hội đồng tuyển sinh, các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh nhằm triển khai công tác tuyển sinh và thi năng khiếu năm 2026.

Quy chế tuyển sinh, các văn bản tuyển sinh được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường tại Website: <https://dsu.edu.vn/tuyensinh>

### 3. Thông tin các điều kiện đáp ứng tổ chức thi

#### 3.1. Bộ phận chuyên trách quản lý và tổ chức thi năng khiếu

Toàn bộ quá trình tổ chức tuyển sinh của Trường do Ban Giám hiệu, Hội đồng tuyển sinh chỉ đạo, điều hành. Phòng Đào tạo và Bảo đảm chất lượng giáo dục là đơn vị tham mưu chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện quy trình của thi năng khiếu.

Các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển sinh căn cứ chức năng nhiệm vụ theo Quy chế tuyển sinh và Quy chế thi năng khiếu triển khai nhiệm vụ.

#### 3.2. Đội ngũ cán bộ tham gia công tác tổ chức thi

Trường Đại học TDTT Đà Nẵng là tổ chức trực thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ cấu tổ chức Trường gồm có: Hội đồng Khoa học và Đào tạo; Ban giám hiệu, 04 Phòng, 04 Khoa và 02 tổ chức trực thuộc. Đội ngũ cán bộ, giảng viên toàn Trường có 147 cán bộ viên chức, có 105 giảng viên, trong đó có 01 Phó Giáo sư, 33 tiến sĩ, đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên của Trường đảm bảo chuẩn trình độ đào tạo và tiêu chuẩn theo vị trí việc làm.

Cán bộ tham gia nhiệm vụ tổ chức thi tuyển sinh được lựa chọn đáp ứng về phẩm chất đạo đức tốt và năng lực chuyên môn, đủ số lượng quy định, phải tham gia tập huấn quy trình thi và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức.

Công tác thanh tra, giám sát kỳ thi được thực hiện theo quy định, Hiệu trưởng thành lập Tổ thanh tra kỳ thi tuyển sinh năm 2026, xây dựng kế hoạch thanh tra nhằm tổ chức thực hiện toàn bộ công tác tuyển sinh của Trường.

Báo cáo Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường – Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thời gian các đợt thi năng khiếu TDTT, công tác chuẩn bị thi và các điều kiện đảm bảo theo trách nhiệm quản lý nhà nước về đào tạo. Phối hợp với

Phòng An ninh Chính trị nội bộ công an thành phố Đà Nẵng trong việc giám sát và đảm bảo an ninh trong công tác tuyển sinh.

### **3.3. Quy trình và phân công trách nhiệm các bộ phận tham gia kỳ thi**

Hiệu trưởng ban hành quyết định điều động cán bộ viên chức tham gia nhiệm vụ tuyển sinh theo đề xuất của ban coi, chấm thi và ban thư ký.

Quy trình tổ chức thi được triển khai qua 04 bước được quy định rõ trong Điều 12 của Quy chế thi năng khiếu của Trường.

Quy trình thi được phổ biến, hướng dẫn cho thí sinh trong ngày thí sinh đến làm thủ tục dự thi. Các nội dung thi năng khiếu được công khai, có video clip hướng dẫn cho thí sinh chuẩn bị tập luyện.

Trường các ban giúp việc của Hội đồng tuyển sinh phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên tham gia công tác tổ chức thi, bao gồm các ban: Ban Thư ký; Ban Đề thi; Ban Coi, Chấm thi; Ban Cơ sở vật chất, an ninh, Ban phúc khảo xét tuyển.

- Biện pháp chống gian lận và lạm dụng được quy định chặt chẽ ở từng khâu, từng đối tượng tham gia, dưới sự giám sát của thanh tra tuyển sinh Trường và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

### **3.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và phần mềm phục vụ thi năng khiếu**

Trường có các khu giảng đường, nhà tập TDTT và phòng chức năng đủ điều kiện làm thủ tục và đón tiếp thí sinh đến làm thủ tục dự thi năng khiếu, có hội trường trên 300 chỗ ngồi và đầy đủ các thiết bị phổ biến quy trình và hướng dẫn các nội dung thi cho thí sinh.

Các phòng làm việc của Hội đồng tuyển sinh, các ban giúp việc được bố trí ở những vị trí phù hợp, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về bảo mật, an toàn, an ninh, chống gian lận trong kỳ thi theo quy định.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhà tập chuyên môn các môn thể thao, sân vận động, bể bơi... phục vụ công tác tổ chức thi đảm bảo chính xác, an toàn và độc lập.

Toàn bộ quá trình tổ chức thi: Quản lý dữ liệu thi, xử lý dữ liệu kết quả thi và công khai kết quả được thực hiện theo đúng quy trình và bảo mật. Kết quả thi của thí sinh được lưu trữ, bảo quản bằng bản cứng và bản mềm.

## **4. Thông tin tuyển sinh năm 2026**

### **4.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh:**

4.1.1. *Đối tượng:* Người dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức bao gồm:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

### 4.1.2. *Điều kiện:*

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định đối với chương trình đào tạo của ngành đăng ký dự tuyển;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành (*không mắc các bệnh tim mạch, hô hấp, thần kinh..., không bị dị hình, dị tật, khuyết tật*). Sau khi thí sinh trúng tuyển và nhập học Trường sẽ tổ chức khám sức khỏe, nếu thí sinh có kết luận

của cơ quan y tế không đủ khả năng học tập vì lý do sức khỏe và bệnh lý thì thí sinh không đủ điều kiện theo học tại Trường.

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;
- Có kết quả điểm thi môn năng khiếu do Trường tổ chức đối với các phương thức, tổ hợp có xét tuyển môn thi năng khiếu TĐTT;
- Thí sinh đã đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn> của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

#### 4.2. Đối tượng dự thi năng khiếu

- Thí sinh có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào các chương trình đào tạo của Trường;
- Thí sinh bắt buộc phải dự thi tất cả các nội dung thi năng khiếu TĐTT theo yêu cầu của phương thức và tổ hợp xét tuyển (trừ các phương thức, tổ hợp không có môn thi năng khiếu).

#### 4.3. Thông tin về phương thức xét tuyển

TT	Phương thức (PT)	Mã phương thức	Ngành tuyển sinh
1	<b>PT1:</b> Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	301	- Giáo dục thể chất; - Quản lý TĐTT; - Huấn luyện thể thao
2	<b>PT2:</b> Xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT và điểm thi tuyển môn năng khiếu TĐTT	405	- Giáo dục thể chất; - Quản lý TĐTT; - Huấn luyện thể thao
3	<b>PT3:</b> Xét tuyển điểm kết quả học tập THPT (học bạ) và điểm thi tuyển môn năng khiếu TĐTT	406	- Giáo dục thể chất; - Quản lý TĐTT; - Huấn luyện thể thao
4	<b>PT4:</b> Xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT	100	Quản lý TĐTT;
5	<b>PT5:</b> Xét tuyển kết quả học tập THPT	200	

#### 4.4. Thời gian thi năng khiếu TĐTT

- Đợt 1: Từ ngày 09/5 – 10/5/2026;
- Đợt 2: Dự kiến Từ ngày 19/6 – 20/6/2026;
- Các đợt bổ sung được thông báo cho thí sinh trước 15 ngày.

**5. Nội dung, hình thức thi tuyển môn năng chung (NK1):** Bắt buộc đối với các ngành Giáo dục thể chất, ngành Quản lý TĐTT, ngành Huấn luyện thể thao (trừ các phương thức, tổ hợp **không** có môn thi năng khiếu).

##### 5.1. Nội dung thi:

- Nội dung 1: Bật xa tại chỗ (cm)
- Nội dung 2: Chạy 100m (giây)

##### 5.2. Cách thức thực hiện:

###### 5.2.1. Nội dung 1: Bật xa tại chỗ (cm)

- Cách thức thực hiện: Thí sinh đứng tại chỗ sau vạch giới hạn ở tư thế chuẩn bị (bằng 2 chân rộng bằng vai, 2 tay thả lỏng theo thân), sau đó chùng 2 gối, hạ thấp

trọng tâm dùng sức bật đưa cơ thể về phía trước ra xa và rơi xuống đất (hoặc trên mặt thảm cao su).

- *Xác định thành tích:* Mỗi thí sinh thực hiện 2 lần, lấy thành tích cao nhất. Thành tích được xác định là khoảng cách từ điểm rơi gần nhất của các bộ phận cơ thể của thí sinh đến vạch giới hạn, thành tích được tính bằng centimet.

### 5.2.2. Nội dung 2: Chạy 100m (giây)

- *Cách thức thực hiện:* Thí sinh chạy ở tư thế xuất phát cao theo ô chạy, đợt chạy quy định, theo hiệu lệnh của cán bộ coi thi (CBCT): “vào chỗ - chuẩn bị - chạy”, kết thúc hiệu lệnh “chạy” thí sinh chạy hết cự ly 100m qua vạch đích.

- *Xác định thành tích:* Mỗi thí sinh thực hiện 01 lần, thành tích được xác định theo thứ hạng của mỗi thí sinh qua vạch đích khi thân trên cơ thể (trừ 02 tay) chạm vạch đích, thành tích được tính bằng giây.

\* **Lưu ý:** Không tính thành tích khi thí sinh phạm quy: (không hoàn thành cự ly chạy, chạy sang ô của thí sinh khác và có hành vi cản trở thí sinh khác).

## 6. Nội dung thi năng khiếu chuyên ngành (NK2)

### 6.1. Nội dung thi năng khiếu ngành Giáo dục thể chất, ngành Huấn luyện thể thao

**6.1.1. Điền kinh.** Thí sinh chọn một (01) trong các nội dung sau: Chạy 100m (giây); Chạy 800m (phút); Nhảy cao (mét); Nhảy xa (mét); Đẩy tạ (mét).

#### - Chạy 100m (giây)

+ *Cách thức thực hiện:* Thí sinh chạy ở tư thế xuất phát cao theo ô chạy, đợt chạy quy định, theo hiệu lệnh của cán bộ coi thi (CBCT): “vào chỗ - chuẩn bị - chạy”, kết thúc hiệu lệnh “chạy” thí sinh chạy hết cự ly 100m qua vạch đích.

+ *Xác định thành tích:* Thành tích được xác định theo thứ hạng của mỗi thí sinh qua vạch đích khi thân trên cơ thể (trừ 02 tay) chạm vạch đích, thành tích được tính bằng giây.

\* **Lưu ý:** Không tính thành tích khi thí sinh phạm quy: không hoàn thành cự ly chạy, chạy sang ô của thí sinh khác và có hành vi cản trở thí sinh khác.

#### - Chạy 800m (phút)

+ *Cách thức thực hiện:* Thí sinh chạy ở tư thế xuất phát cao theo ô chạy, đợt chạy quy định, theo hiệu lệnh của cán bộ coi thi (CBCT): “chuẩn bị - chạy”, kết thúc hiệu lệnh “chạy” thí sinh chạy hết cự ly 800m qua vạch đích.

+ *Xác định thành tích:* Thành tích được xác định theo thứ hạng của mỗi thí sinh qua vạch đích khi thân trên cơ thể (trừ 02 tay) chạm vạch đích, thành tích được tính bằng phút.

#### - Nhảy cao (cm)

+ *Cách thức thực hiện:* Thí sinh có thể chọn các kiểu nhảy (bước qua, nằm nghiêng, úp bụng, lưng qua xà) thực hiện nhảy cao qua các mức xà. Mỗi mức xà thực hiện tối đa ba lần (03).

+ *Xác định thành tích:* Thành tích được tính bằng centimet ở mức xà cao nhất thí sinh thực hiện thành công.

#### - Nhảy xa (m)

+ *Cách thức thực hiện:* Thí sinh có thể chọn các kiểu nhảy xa (kiểu ngồi, kiểu cắt kéo, kiểu uốn thân) thực hiện nhảy xa với khoảng cách xa nhất. Mỗi thí sinh thực hiện tối đa ba lần (03).

+ *Xác định thành tích:* Được tính tại điểm chạm gần nhất của cơ thể trên hố cát so với điểm giậm nhảy (ván giậm nhảy). Lấy thành tích ở lần cao nhất.

**- Đẩy tạ (m)**

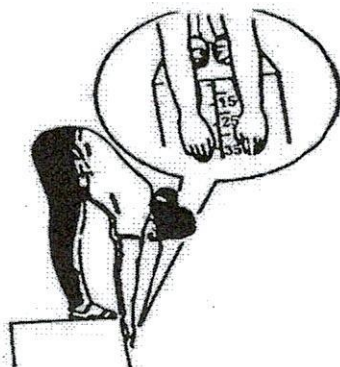
+ *Cách thức thực hiện:* Thí sinh có thể chọn các kiểu đẩy tạ (vai hướng ném, lưng hướng ném) thực hiện đẩy tạ với khoảng cách xa nhất. Mỗi thí sinh thực hiện 03 lần, lấy thành tích cao nhất.

+ *Xác định thành tích:* Được tính tại vị trí rơi của tạ gần nhất so với mép trong của bục đẩy. Thành tích tính bằng mét (m) ở thành tích tốt nhất.

**6.1.2. Thể dục**

**- Đeo gập thân (cm):** Mỗi thí sinh thực hiện 01 lần

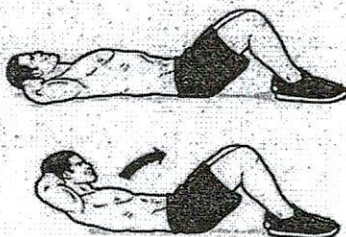
+ *Cách thức thực hiện:* Ở tư thế chuẩn bị (đứng trên bục gỗ, 2 chân duỗi thẳng, đầu 2 bàn chân chạm vào đầu mép của bục gỗ, 2 tay thả lỏng tự nhiên xuôi theo thân người) thực hiện theo hiệu lệnh của CBCT: Chuẩn bị - bắt đầu". Thí sinh bắt đầu thực hiện gập sâu thân người, 2 đầu gối thẳng, duỗi 2 bàn tay vươn qua 02 đầu ngón chân chạm vào mặt bục gỗ (có hiển thị thước đo) về trước - xuống dưới theo khả năng của thí sinh. Hình minh họa sau:



+ *Xác định thành tích:* Thành tích được xác định trên thước đo đã vạch trên dụng cụ đo (cm).

**- Nằm ngửa gập bụng 30 giây (lần)**

+ *Cách thức thực hiện:* Người nằm ngửa hai tay để sau gáy, hai chân co gối 90 độ bàn chân áp sát sàn. Một người khác hỗ trợ bằng cách hai tay giữ cổ chân, nhằm không cho bàn chân tách ra khỏi sàn. Mỗi lần ngả người, gập bụng lên 2 khuỷu tay chạm đùi được tính một lần. Hình minh họa sau.

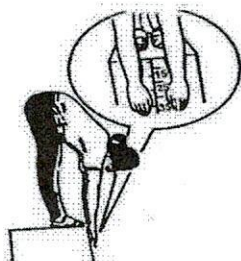


+ *Xác định thành tích:* Thành tích được xác định trên số lần thí sinh đạt được trong 30 giây.

### 6.1.3. Bơi

- **Nội dung Dẻo gập thân (cm):** Mỗi thí sinh thực hiện 01 lần

+ **Cách thức thực hiện:** Ở tư thế chuẩn bị (đứng trên bục gỗ, 2 chân duỗi thẳng, đầu 2 bàn chân chạm vào đầu mép của bục gỗ, 2 tay thả lỏng tự nhiên xuôi theo thân người) thực hiện theo hiệu lệnh của CBCT: Chuẩn bị - bắt đầu". Thí sinh bắt đầu thực hiện gập sâu thân người, 2 đầu gối thẳng, duỗi 2 bàn tay vươn qua 02 đầu ngón chân chạm vào mặt bục gỗ (có hiển thị thước đo) về trước - xuống dưới theo khả năng của thí sinh.



+ **Xác định thành tích:** Thành tích được xác định trên thước đo đã vạch trên dụng cụ đo (cm), chấm theo thang điểm của Hội đồng tuyển sinh, điểm tối đa: 10 điểm.

- **Bơi 50m (giây):**

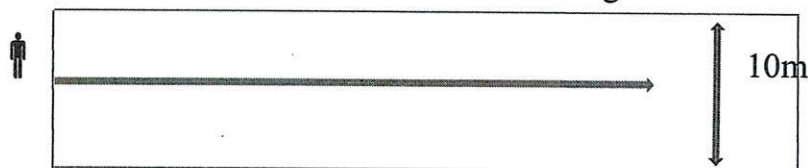
+ **Cách thức thực hiện:** Thí sinh chọn các kiểu bơi để thực hiện (bơi tự do; bơi ếch; bơi ngựa; bơi bướm) bơi hết cự ly 50m. Thí sinh đứng trên bục xuất phát khi có hiệu lệnh còi của CBCT, thí sinh xuất phát xuống nước bơi hết cự ly 50 mét.

+ **Xác định thành tích:** Thành tích tính bằng giây, khi thí sinh hoàn thành cự ly (tay chạm thành bể).

### 6.1.4. Bóng đá

- **Đá bóng xa trong hành lang 10m (m)**

+ **Cách thức thực hiện:** Bóng được đặt tại đường giới hạn, người thực hiện chạy lấy đà và thực hiện đá quả bóng mạnh về phía trước theo đường thẳng trong hành lang rộng 10m và tính điểm rơi xa nhất của bóng. Hình minh họa sau:



+ **Cách đánh giá:** Thực hiện đá 02 lần, lấy thành tích lần đá bóng xa đạt kết quả tốt nhất.

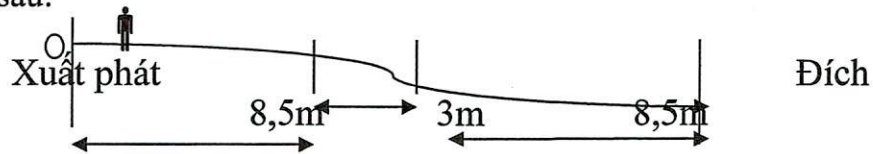
+ **Yêu cầu:** Đặt bóng đúng quy định và điểm rơi của bóng phải trong hành lang 10m.

+ **Lỗi phạm quy:** Bóng đặt vượt đường giới hạn 10m; Đá bóng ra ngoài hành lang 10m.

- **Dẫn bóng luôn cọc 20m (giây):**

+ **Cách thức thực hiện:** Bóng được đặt ở vạch xuất phát, khi có hiệu lệnh người thực hiện nhanh chóng dẫn bóng thẳng và luôn qua 02 cọc ở giữa cách nhau 3m, rồi dẫn bóng tốc độ về vạch đích (Từ vạch xuất phát tới cọc thứ nhất là 8,5m,

tới cọc thứ hai là 11,5m). Khoảng cách từ vạch xuất phát tới vạch đích là 20m. Hình minh họa sau:



+ *Cách đánh giá:* Thực hiện 02 lần dẫn bóng, lấy thành tích lần tốt nhất.

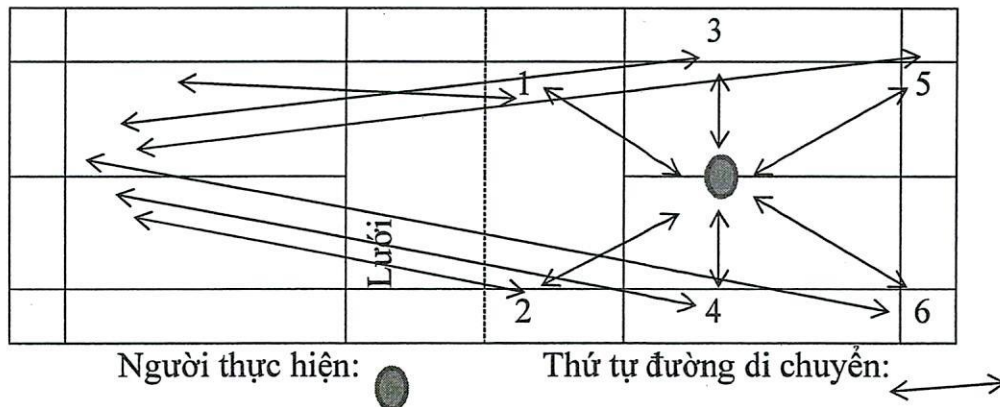
+ *Yêu cầu:* Bóng phải đặt đúng vạch xuất phát. Phải dẫn bóng luôn qua 02 cọc quy định và về đích.

+ *Những lỗi phạm quy:* Khi dẫn bóng làm đổ cọc. Khi về vạch đích, bóng về sau người dẫn bóng (người về trước, bóng về sau). Không dẫn bóng luôn qua 02 cọc quy định.

### 6.1.5. Cầu lông

#### - Di chuyển đánh cầu phải, trái thấp tay 6 góc sân (10 quả)

+ *Cách thức thực hiện:* Thí sinh di chuyển lên góc trên lưới bên phải đánh cầu phải thấp tay, sau đó di chuyển về giữa và di chuyển lên góc lưới trái đánh cầu thấp tay bên trái, tiếp tục di chuyển về giữa và di chuyển sang ngang bên phải đánh cầu thấp tay, sau đó di chuyển sang góc lưới trái đánh cầu thấp tay rồi về giữa sân và lùi sang góc cuối sân bên phải đánh cầu thấp tay bên phải, về giữa lùi sang trái đánh cầu thấp tay bên trái, tiếp tục về giữa sang bên phải đánh cầu thấp tay bên phải, di chuyển sang ngang trái đánh cầu thấp tay bên trái tiếp tục di chuyển lên góc lưới phải đánh cầu thấp tay, về giữa lên góc lưới trái đánh cầu thấp tay bên trái, (có người phục vụ đánh cầu sang). Hình minh họa sau:



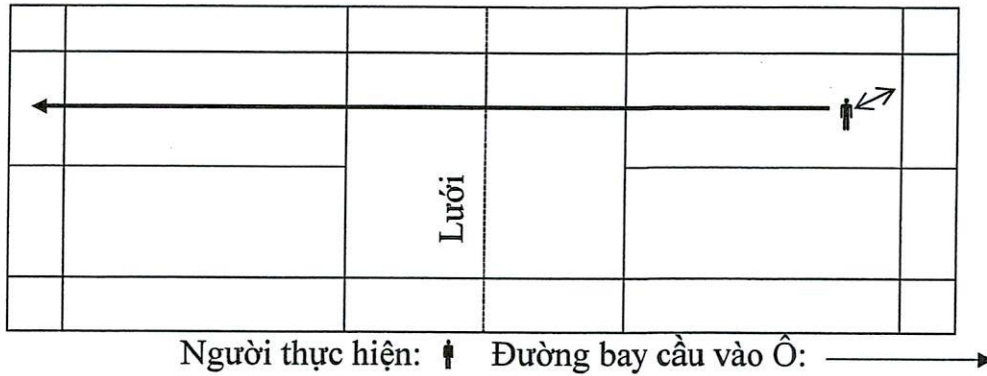
+ *Cách đánh giá:* Thực hiện 1 lần lấy thành tích cao nhất (hợp lệ)

+ *Yêu cầu:* Thực hiện đúng kỹ thuật đánh cầu phải trái thấp tay.

+ *Lỗi phạm quy:* Đánh cầu cao tay quá thất lưng.

#### - Phông cầu vào ô 0,76m x 5,18m (10 quả)

+ *Cách thức thực hiện:* Thí sinh đứng giữa sân di chuyển lùi về cuối sân thực hiện phông cầu cao xa vào ô 0.76m x 5m18. Thực hiện như vậy liên tục 10 quả. Hình minh họa sau:

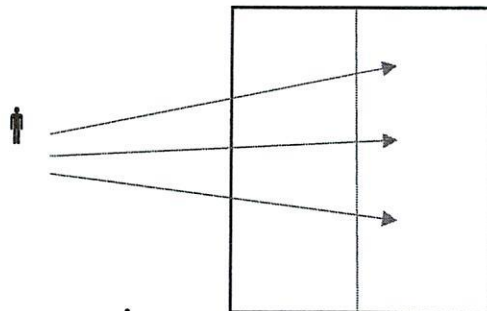




- + *Cách đánh giá:* Thực hiện 10 lần, tính số quả cầu cao xa rơi vào trong ô.
- + *Yêu cầu:* Thực hiện đúng kỹ thuật phòng cầu cao xa.
- + *Lỗi phạm quy:* Cầu bay thấp hoặc rơi ngoài ô quy định.

### 6.1.6. Bóng chuyền

#### - Di chuyển chuyền bóng vào tường (lần)

+ *Cách thức thực hiện:* Người thực hiện cần bóng chuyền đứng trước tường một (1m) chuyền bóng vào tường cao (2m43 nam) (2m24 nữ) chuyền liên tục. Hình minh họa sau:



Thí sinh:   
Đường bóng di chuyển: 

- + *Cách đánh giá:* Thành tích tính bằng số lần (số quả chuyền tốt nhất)
- + *Yêu cầu:* Chuyền đúng ô quy định
- + *Lỗi phạm quy:* Chuyền bóng 2 tiếng, chuyền dính bóng, chuyền dưới tường (2m43 nam) (2m24 nữ), chuyền lên trần nhà, không chuyền vào tường.

#### - Bật với có đà (cm)

+ *Cách thức thực hiện:* Người thực hiện đứng cách bảng 4m - 5m, tay bôi phấn, chạy đà bật nhảy chạm bảng thành tích. Hình minh họa sau:



+ *Cách đánh giá:* Thực hiện 02 lần, thành tích tính bằng mét (m) theo chỉ số thành tích bật với cao nhất.

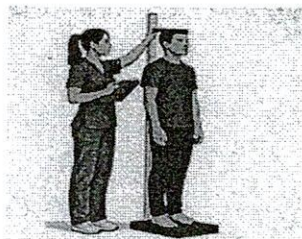
+ *Yêu cầu:* Chạy đà tay chạm bảng

+ *Lỗi phạm quy:* Tay không chạm bảng

- **Kiểm tra thể hình:** Đo chiều cao:

+ *Cách thức thực hiện:* Người thực hiện đứng thẳng 2 vai và 2 gót chân chạm sát vào chân tường (hoặc đứng thẳng trên thước đo). Hình minh họa sau:

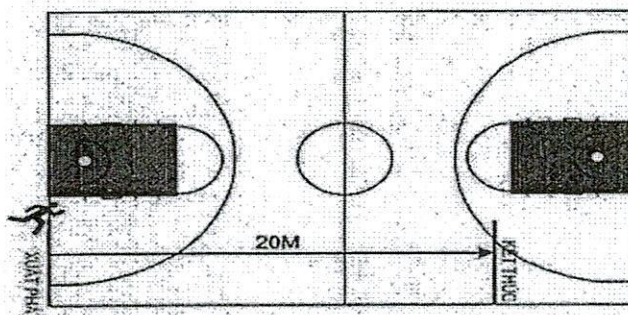
+ *Cách đánh giá:* Thực hiện 01 lần, thành tích tính bằng mét (cm).



### 6.1.7. Bóng rổ

- **Dẫn bóng tốc độ 20m (giây)**

+ *Cách thực hiện:* Người thực hiện đứng ở vạch xuất phát (đường biên ngang đầu sân) dẫn bóng tốc độ về vạch đích với khoảng cách 20m. Hình minh họa sau:



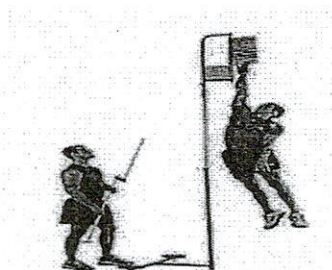
+ *Cách đánh giá:* Thành tích tính bằng giây (s), mỗi thí sinh thực hiện 02 lần, lấy lần có thành tích tốt nhất.

+ *Yêu cầu:* Không được dẫm vạch xuất phát; trong quá trình dẫn bóng, người thực hiện phải chạm bóng tối thiểu 3 lần.

+ *Lỗi phạm quy:* Dẫn bóng giữa lòng bàn tay; cầm bóng chạy quá 2 bước; dẫn bóng – bắt lại rồi dẫn tiếp.

- **Bật với có đà (cm)**

+ *Cách thực hiện:* người thực hiện tùy chọn vị trí đứng, sau đó thực hiện chạy đà rồi bật nhảy (1 chân hoặc 2 chân) lên bảng đo độ cao. Hình minh họa sau:



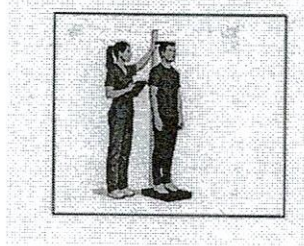
+ *Cách đánh giá:* Thành tích được tính bằng centimet (cm). Mỗi thí sinh thực hiện 2 lần, lấy có thành tích tốt nhất (chiều cao bật được trừ cho chiều cao tại chỗ đứng với).

+ *Yêu cầu:* Khi thực hiện đo chiều cao với thân người phải đứng thẳng, với thẳng 2 tay.

+ *Lỗi phạm quy:* Bật lên không chạm tay vào bảng đo chiều cao bật với.

- **Kiểm tra thể hình:** Đo chiều cao:

+ *Cách thức thực hiện:* Người thực hiện đứng thẳng 2 vai và 2 gót chân chạm sát vào chân tường (hoặc đứng thẳng trên thước đo). Hình minh họa sau:

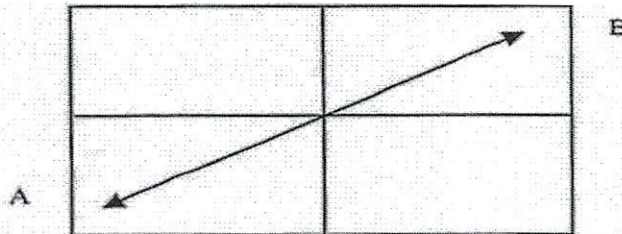


+ *Cách đánh giá:* Thực hiện 01 lần, thành tích tính bằng mét (cm).

#### 6.1.8. Bóng bàn

- **Kỹ thuật vạt nhanh thuận tay (lần)**

+ *Cách thức thực hiện:* Thí sinh vào bàn chuẩn bị, thực hiện theo tín hiệu của CBCT: “ Chuẩn bị - bắt đầu” thí sinh thực hiện đánh bóng vạt nhanh thuận tay theo đường chéo phải vào  $\frac{1}{2}$  bàn. Hình minh họa sau:



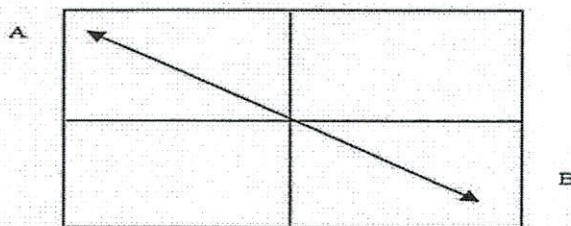
A: Thí sinh; B: Người phục vụ

+ *Cách đánh giá:* Mỗi thí sinh thực hiện 01 lần, tính số lần đạt được (quả vào ô hợp lệ đúng kỹ thuật).

+ *Lỗi phạm quy:* Bóng không vào ô, không qua lưới.

- **Kỹ thuật chặn đẩy trái tay (lần)**

+ *Cách thức thực hiện:* Thí sinh vào bàn chuẩn bị, thực hiện theo tín hiệu của CBCT: “ Chuẩn bị - bắt đầu” thí sinh thực hiện đánh bóng chặn đẩy trái tay theo đường chéo phải vào  $\frac{1}{2}$  bàn. Hình minh họa sau:



A: thí sinh; B người hỗ trợ

*Handwritten mark*

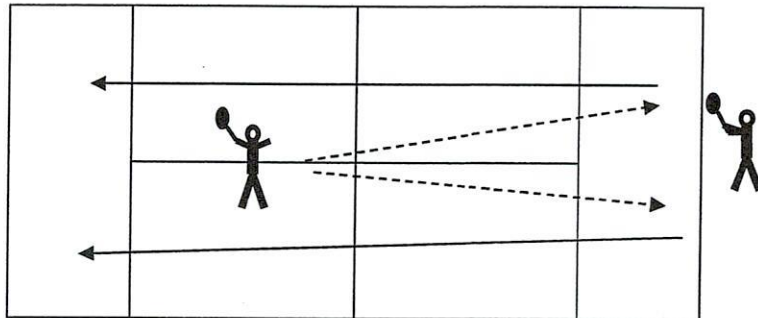
+ *Cách đánh giá:* Mỗi thí sinh thực hiện 01 lần, tính số lần đạt được (quả vào ô hợp lệ đúng kỹ thuật).

+ *Lỗi phạm quy:* Bóng không vào ô, không qua lưới.

### 6.1.9. Quần vợt

#### - Đánh bóng xoáy lên bên phải và bên trái (10 quả)

+ *Cách thức thực hiện:* Người thực hiện sẽ đứng sau vạch cuối sân, lần lượt phối hợp di chuyển thực hiện kỹ thuật đánh bóng xoáy lên bên phải, di chuyển về vị trí ban đầu sau đó tiếp tục thực hiện kỹ thuật đánh bóng xoáy lên bên trái (có người phục vụ bóng). Lần lượt mỗi bên 5 quả. Hình minh họa sau:



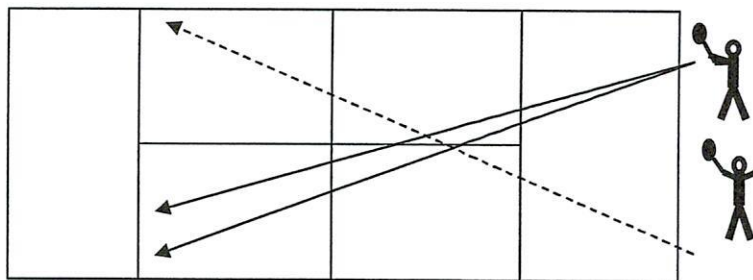
+ *Cách đánh giá:* Thực hiện 10 quả tính số quả vào khu vực sân đơn.

+ *Yêu cầu:* Mỗi lần thực hiện xong trở về đúng vị trí, bóng xoáy lên.

+ *Lỗi phạm quy:* Thực hiện đánh bóng không qua lưới, đánh bóng ngoài khu vực quy định.

#### - Giao bóng vào ô quy định (10 quả)

+ *Cách thức thực hiện:* Người thực hiện lần lượt đứng ở khu vực quy định của ô giao bóng sau vạch cuối sân mỗi bên, giao bóng lần lượt 5 quả vào ô bên phải sau đó chuyển sang ô bên trái cũng giao 5 quả. Hình minh họa sau:



+ *Cách đánh giá:* Thực hiện 10 quả (5 quả mỗi bên) tính số quả vào khu vực quy định của ô giao bóng

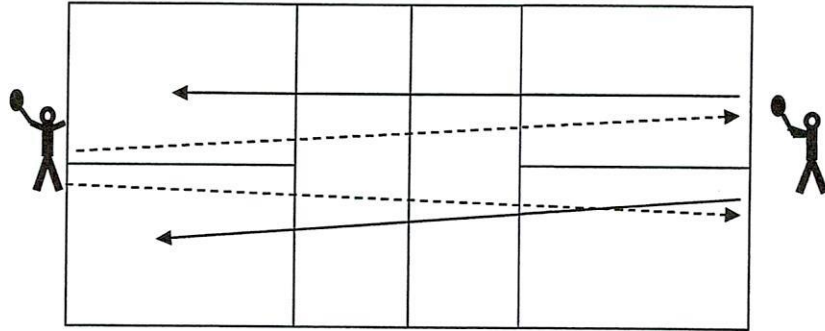
+ *Yêu cầu:* Thực hiện đúng kỹ thuật

+ *Lỗi phạm quy:* Chân chạm vạch, di chuyển chân trước khi giao bóng, thực hiện giao bóng không qua lưới, bóng ngoài khu vực quy định.

### 6.1.10. Pickleball

#### - Thực hiện kỹ thuật đánh bóng thuận và trái tay (10 quả)

+ *Cách thức thực hiện:* Người thực hiện sẽ đứng sau vạch cuối sân, thực hiện kỹ thuật đánh bóng thuận tay 5 quả, sau đó chuyển sang thực hiện kỹ thuật đánh bóng trái tay 5 quả (có người phục vụ bóng). Hình minh họa sau:



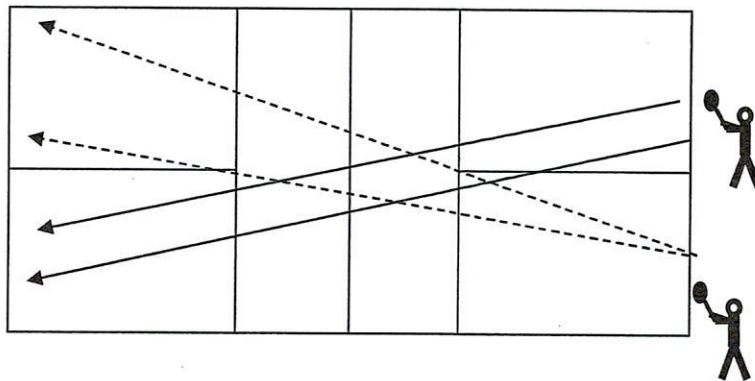
+ *Cách đánh giá:* Thực hiện 10 quả tính số quả vào khu vực trong sân

+ *Yêu cầu:* Thực hiện đúng kỹ thuật

+ *Lỗi phạm quy:* Thực hiện đánh bóng không qua lưới, đánh bóng ngoài khu vực quy định

#### - Giao bóng vào ô quy định (10 quả)

+ *Cách thức thực hiện:* Người thực hiện lần lượt đứng ở khu vực quy định của ô giao bóng sau vạch cuối sân mỗi bên, giao bóng lần lượt 5 quả vào ô bên phải sau đó chuyển sang ô bên trái cũng giao 5 quả. Hình minh họa sau:



+ *Cách đánh giá:* Thực hiện 10 quả (5 quả mỗi bên) tính số quả vào khu vực quy định của ô giao bóng

+ *Yêu cầu:* Thực hiện đúng kỹ thuật

+ *Lỗi phạm quy:* chân chạm vạch, thực hiện giao bóng không qua lưới, bóng ngoài khu vực quy định

### 6.1.11. Võ thuật

Thí sinh chọn 02/04 nội dung sau:

- Thực hiện bài quyền tay không hoặc binh khí (điểm)

+ *Cách thức thực hiện:* Tại chỗ thực hiện hoàn thiện bất kỳ 01 bài quyền tay không hoặc binh khí của bất kỳ môn Võ nào (Taekwondo, Karate, Cổ truyền, Vovinam...).

+ *Cách đánh giá:* Đánh giá kỹ thuật thực hiện theo thang điểm của hội đồng tuyển sinh.

+ *Yêu cầu:* Thuộc bài, rõ đòn, mục tiêu chính xác, đúng kỹ thuật, đúng tấn, lực và tốc độ đạt mức tốt. Thần thái tự tin bản lĩnh.

+ *Lỗi phạm quy:* Không hoàn thành bài quyền (quên quyền).

**- Đánh gió 2 phút; (điểm)**

+ *Cách thức thực hiện:* Trong phạm vi thảm tập, di chuyển và thực hiện các động tác đánh gió liên tục bằng chân và tay.

+ *Cách đánh giá:* Thực hiện một (01) lần trong 2 phút, tính bằng giây.

+ *Yêu cầu:* Thực hiện động tác có lực và tốc độ, di chuyển hợp lý.

**- Di chuyển lặp lại chạm đích, cự ly thay đổi 5m, 10m, 15m; (giây)**

+ *Cách thức thực hiện:* Tại điểm xuất phát khi có hiệu lệnh chạy nhanh đến mốc 5m → chạm tay → quay về vạch xuất phát. Tiếp tục chạy đến mốc 10m → chạm tay → quay về. Cuối cùng chạy đến mốc 15m → chạm tay → quay về.

+ *Cách đánh giá:* Thành tích được tính bằng giây (s)

+ *Yêu cầu:* Đảm bảo tốc độ từ vị trí bắt đầu cho đến vị trí kết thúc

**- Lướt đá ngang hoặc đá vòng cầu vào 02 vật chuẩn cao 1,2m và khoảng cách 3m (số lần)**

+ *Cách thức thực hiện:* Người thực hiện đứng ở vị trí trung tâm giữa hai điểm cách nhau 3 mét. Thực hiện lướt đá vòng cầu trước liên tục trong thời gian quy định

+ *Cách đánh giá:* thực hiện một (1) lần trong 30 giây và tính số lần

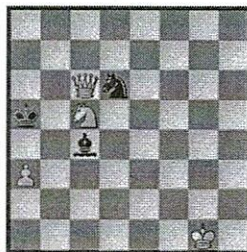
+ *Yêu cầu:* Làm đúng kỹ thuật đá vòng cầu và duy trì tốc độ.

**2.1.12. Cờ vua**

**- Giải 01 bài cờ thế 2 nước trong thời gian 02 phút**

+ *Cách thức thực hiện:* Thí sinh hãy xác định phương án giải nào là đúng và đánh dấu vào ô vuông phía trước của phương án mà thí sinh đã chọn (theo nội dung của đề thi).

+ *Cách thức đánh giá:* Đánh giá theo nước đi đúng và thời gian thực hiện.



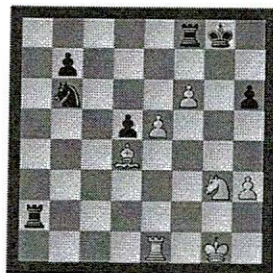
Trắng đi trước chiếu hết trong 2 nước

**- Thực hiện 01 bài ghi nhớ thế cờ trong 30 giây**

+ *Cách thức thực hiện:* Thí sinh hãy ghi nhớ thế cờ dưới đây trong 30 giây, xác định 2 quân cờ đã di chuyển đến vị trí mới, bằng cách đánh dấu X vào phương án mà thí sinh cho là đúng.

*(Handwritten mark)*

+ *Cách thức đánh giá:* Đánh giá theo các phương án quân đã di chuyển (theo đáp án của hội đồng tuyển sinh).

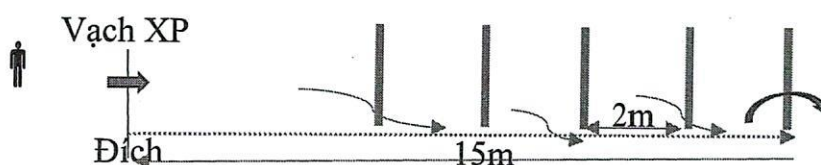


## 6.2. Nội dung thi năng khiếu ngành Quản lý Thể dục thể thao và chuyên ngành Khoa học vận động ngành Huấn luyện thể thao.

Thí sinh chọn 02/04 nội dung sau:

**6.2.1. Nội dung 1: Chạy luôn cọc 30m (giây):** Mỗi thí sinh thực hiện 01 lần.

- *Cách thức thực hiện:* Thí sinh đứng chuẩn bị ở tư thế xuất phát cao sau vạch xuất phát, thực hiện chạy theo hiệu lệnh của CBCT: “chuẩn bị - chạy”, thí sinh chạy luôn qua 05 cọc, sau khi chạy qua cọc cuối cùng quay chạy về ngược lại vạch xuất phát. (Khoảng cách từ vạch xuất phát đến cọc thứ nhất là 7m, mỗi cọc tiếp theo cách nhau 2m). Hình minh họa sau:



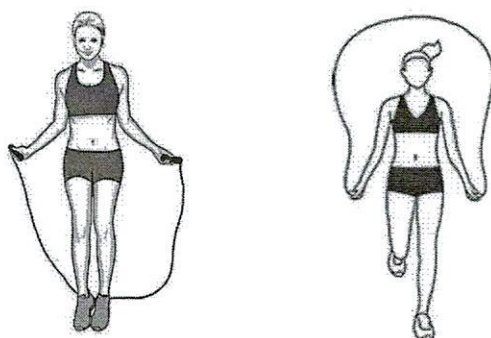
- *Xác định thành tích:* Thành tích được xác định khi thí sinh vượt qua vạch xác định đủ 30m, thành tích tính bằng giây.

\* **Lưu ý:** Thí sinh được xác định phạm quy khi không chạy luôn qua các cọc (bị điểm 0 tại nội dung thi đó); thí sinh chạy chạm vào làm đổ cọc bị trừ điểm, mỗi cọc bị đổ trừ 0,25 điểm.

**6.2.2. Nội dung 2: Nhảy dây 01 phút (số lần).** Mỗi thí sinh thực hiện 01 lần.

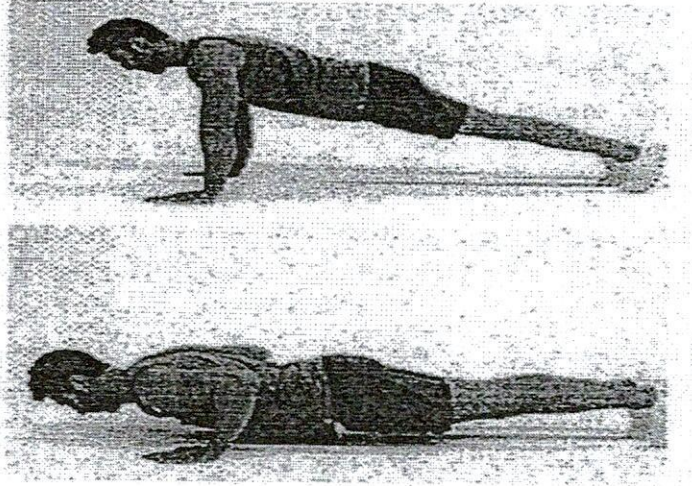
- *Cách thức thực hiện:* Thí sinh thực hiện nhảy dây bằng 02 chân (hoặc 1 chân), thực hiện theo hiệu lệnh của CBCT: “Chuẩn bị - bắt đầu - dừng”. Thí sinh thực hiện trong thời gian 01 phút (60 giây).

- *Xác định thành tích:* Thành tích được xác định theo số lần thí sinh đạt được trong 01 phút (60 giây). Hình minh họa sau:



**6.2.3. Nội dung 3: Nằm sấp chống đẩy (số lần).** Mỗi thí sinh thực hiện 01 lần.

- *Cách thức thực hiện:* Ở tư thế chuẩn bị (nằm sấp, tiếp đất bằng 02 bàn tay ở tư thế chống thẳng khuỷu tay, 02 chân duỗi thẳng tiếp đất bằng 02 đầu mũi bàn chân, thân người tạo thành khối thẳng từ đầu - ngực - bụng - hông - khớp gối và 02 bàn chân), thực hiện theo hiệu lệnh của CBCT: “Chuẩn bị - bắt đầu”. Thí sinh thực hiện hạ trọng tâm cơ thể xuống sát mặt đất (gập 02 khuỷu tay vuông góc  $\leq 90^\circ$  hoặc tương đương) sau đó nâng thân người lên và duỗi thẳng khuỷu tay, thực hiện liên tục theo khả năng của thí sinh (không giới hạn thời gian).

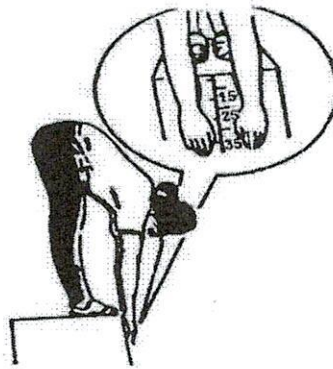


Hình minh họa nằm sấp chống đẩy

- *Xác định thành tích:* Thành tích được xác định theo số lần thí sinh đạt được.

**6.2.4. Nội dung 4: Dẻo gập thân (cm).** Mỗi thí sinh thực hiện 01 lần

- *Cách thức thực hiện:* Ở tư thế chuẩn bị (đứng trên bục gỗ, 2 chân duỗi thẳng, đầu 2 bàn chân chạm vào đầu mép của bục gỗ, 2 tay thả lỏng tự nhiên xuôi theo thân người) thực hiện theo hiệu lệnh của CBCT: Chuẩn bị - bắt đầu”. Thí sinh bắt đầu thực hiện gập sâu thân người, 2 đầu gối thẳng, duỗi 2 bàn tay vươn qua 02 đầu ngón chân chạm vào mặt bục gỗ (có hiển thị thước đo) về trước - xuống dưới theo khả năng của thí sinh. Hình minh họa sau:



- *Xác định thành tích:* Thành tích được xác định trên thước đo đã vạch trên dụng cụ đo (cm).

### **7. Kế hoạch tổ chức thi năng khiếu**

7.1. *Thời gian đăng ký:* Theo thông báo tuyển sinh năng khiếu các đợt tuyển sinh của Trường.

7.2. *Thời gian thi năng khiếu:*

- Đợt 1: Ngày 09/5 – 10/5/2026
- Đợt 2: Dự kiến ngày 19/6 – 20/6/2026
- Các đợt bổ sung theo thông báo tuyển sinh (nếu có)

7.3. *Hình thức đăng ký dự thi năng khiếu:*

- Thí sinh đăng ký trực tuyến hoặc đăng ký trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Đào tạo và Bảo đảm chất lượng giáo dục, Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng, số 44 đường Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Điện thoại hỗ trợ thí sinh: 0236.3759918; Hotline: 0932591985.

7.4. *Hồ sơ đăng ký thi tuyển*

+ Bằng tốt nghiệp THPT, học bạ THPT bản photo *đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2025 trở về trước*) hoặc pho to công chứng Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời; Giấy chứng nhận kết quả thi THPT *đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2026; (nộp sau khi có kết quả tốt nghiệp THPT);*

+ Bản photo căn cước/căn cước công dân

+ 01 ảnh cỡ 4x6 (chụp không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ);

+ Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh như: con liệt sĩ, con thương binh, đối tượng ở vùng 1, vùng đặc biệt khó khăn.... nếu thuộc trong các đối tượng này.

### **8. Lệ phí đăng ký thi và xét tuyển**

- Lệ phí thi năng khiếu: 300.000đ/thí sinh

- Lệ phí xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và miễn thi: 30.000đ/hồ sơ.

### **9. Thông tin thi năng khiếu**

Trường gửi giấy báo dự thi năng khiếu cho thí sinh trước ngày thi năng khiếu của các đợt thi ít nhất 03 ngày. Thông tin thí sinh được đăng tải tại trang website của Trường tại địa chỉ: <https://dsu.edu.vn>.

### **10. Cam kết thực hiện đề án**

Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng cam kết thực hiện đúng Đề án tuyển sinh năng khiếu TDTT đúng theo quy định tại Quy chế tuyển sinh, Quy chế thi năng khiếu của Trường đã ban hành.



Phan Thanh Hải